

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 08/12/2022

*V/v Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Kim Khánh

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Công Bình và ông Trần Duy Phương

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 08/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2022/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 115/2022/HNGĐ ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 40/2022/QĐ-PT ngày 14/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/QĐ-PT ngày 30/11/2022 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà Dương Thy T, sinh năm 1981; địa chỉ: 96A T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

\* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1972; địa chỉ: L26, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi làm việc: Văn phòng luật sư Đ, 36 N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

**Người kháng cáo:** Bị đơn ông Nguyễn Văn N.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Nguyên đơn bà Dương Thy T trình bày:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và ông Nguyễn Văn N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ vào ngày 05/6/2016.

Trong quá trình chung sống, tôi và ông Nguyễn Văn N hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tình trạng này ngày càng nghiêm

trọng không thể hòa hợp được nên đã ly thân từ tháng 10 năm 2019 đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông N.

*Về con chung:* Chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Song N, sinh ngày 23/8/2017. Từ khi ly thân đến nay cháu sống cùng với tôi và tôi có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu đến khi cháu trưởng thành.

Ngoài ra, tôi có 01 con riêng là cháu Võ My M, sinh năm 2011, hiện đang ở cùng với tôi, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Song N1 với mức là 3.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi.

**\* Quá trình tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm bị đơn ông Nguyễn Văn N đã được triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt.**

*Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 115/2022/HNGĐ ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:*

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; Điều 228, Điều 266, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thy T

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Dương Thy T được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

- *Về con chung:* Giao 01 con chung là Nguyễn Song N1 sinh ngày 23/8/2017 cho bà Dương Thy T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi;

Ông Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ngân hàng tháng với số tiền 3.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 09/2022 đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về số nợ chung:* Không có.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2022 Bị đơn ông Nguyễn Văn N kháng cáo với nội dung sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm về con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có ý kiến như sau: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích lập luận, đại diện viện kiểm sát cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, đảm bảo được quyền lợi của cháu Nguyễn Song N1 sinh ngày 23/8/2017. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn N, mà cần giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn N được nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, do đó Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn N kháng cáo Bản án sơ thẩm với nội dung: Không đồng ý để bà Dương Thy T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Song N1, sinh ngày 23/8/2017 và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cho ông N1 trực tiếp nuôi con chung thì thấy rằng:

Hiện nay cháu Nguyễn Song N1 mới 05 tuổi, từ trước tới nay vẫn ở với mẹ và trong thời gian ông vợ chồng sống ly thân, thì bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1, bà vẫn bảo đảm đầy đủ quyền lợi cho con về mọi mặt. Mặt khác, cháu N1 còn nhỏ, đang ở ổn định với mẹ, nên việc thay đổi chỗ ở và môi trường sống sẽ ảnh hưởng tới tâm lý và sự phát triển của cháu. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

Từ phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử xét kháng cáo xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của bị đơn ông Phạm Văn N là không có cơ sở để chấp nhận mà cần giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm là phù hợp.

Về án phí phúc: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự - Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn N. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 115/2022/HNGĐ ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**2.** Về án phí Dân sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ông Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0021255 ngày 06/9/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự dân thành phố B.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### ***Nơi nhận:***

- TAND Tối Cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Kim Khánh**